

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
VIỄN THÔNG VITECO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03...-2026/BC/VITECO-BGD

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hà Nội, 04/2026



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Giấy chứng nhận doanh nghiệp: Lần đầu số 0103011134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/03/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 21 số 0100686181 cấp ngày 01/6/2023.

Vốn điều lệ: 50,612,440.000 đồng.

Địa chỉ: Số 35, ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 3636 0657

Website: viteco.vn

Mã cổ phiếu: VIE

• Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 640/QĐ/TCCB ngày 15/5/1991 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Năm 1996, Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) chuyển sang hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 432/TCCB-LĐ ngày 09/09/1996 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.
- Ngày 06/06/2002, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 258/QĐ-TCCB/HĐQT về việc chuyển Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành công ty cổ phần. Đây là bước ngoặt đánh dấu một mốc chuyển đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, tạo thế chủ động cho Công ty trên con đường hội nhập và phát triển.
- Ngày 25/11/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông ra Quyết định số 56/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển đổi Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.
- Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 142/QĐ-SGDHN ngày 31/3/2011 với mã chứng khoán VIE. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 06/5/2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: kinh doanh nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông, dây thuê bao và vật liệu điện dân dụng; buôn bán thiết bị viễn thông-tin học, hàng điện tử, điện lạnh, dân dụng.
(Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
- Hoạt động viễn thông khác: Kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn, chuyển giao công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện tử tin học, điện lạnh; Dịch vụ kiểm toán năng lượng.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa các sản phẩm thuộc về các ngành kinh doanh; Lắp ráp, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Đầu tư trong các lĩnh vực (bưu chính viễn thông, tài chính, công nghiệp, nhà ở, cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật); Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ trong các lĩnh vực bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; Bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành; Lắp ráp và hoàn thiện, tư vấn, sửa chữa, bảo hành các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; Dịch vụ truy cập internet, cung cấp đường truyền trong ngành viễn thông, công nghệ thông tin; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực y tế, giáo dục, phòng thí nghiệm, nông nghiệp; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực đo lường; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

(Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)

- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn ký hợp đồng kinh tế và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép.
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Khai thuê hải quan.
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Đại lý bảo hiểm.
- Xây dựng công trình công ích.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, vật tư thiết bị công nghiệp, dân dụng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

(Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)

- Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa: Đại lý dịch vụ viễn thông; Đại lý phân phối vật liệu xây dựng; Đại lý phân phối về thiết bị công nghiệp (máy móc, công cụ cắt gọt, thiết bị dây chuyền sản xuất dây và cáp, động cơ giảm tốc, băng tải).

(Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)

- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.

- Lập trình máy vi tính.
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. *(Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).*
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: Giới thiệu việc làm cho người lao động.
- Cung ứng lao động tạm thời: Cho thuê lại lao động.
- Đào tạo trung cấp: Đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực viễn thông, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe ô tô, cho thuê xe có động cơ khác.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan: Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống mạng thông tin-liên lạc công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng: Lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin, bưu chính viễn thông; Tư vấn thiết kế thông tin liên lạc và vô tuyến điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn thiết kế vô tuyến điện và thông tin đối với công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Tư vấn, thiết kế công trình thông tin liên lạc.
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Dịch vụ vận tải hàng hóa.
- In ấn: Sản xuất các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.
Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ. *(Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)*
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản *(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).*
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: cho thuê các loại máy móc, thiết bị công ty kinh doanh. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu; cho thuê thiết bị, phương tiện.
- Lắp đặt hệ thống xây dựng: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây

dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.

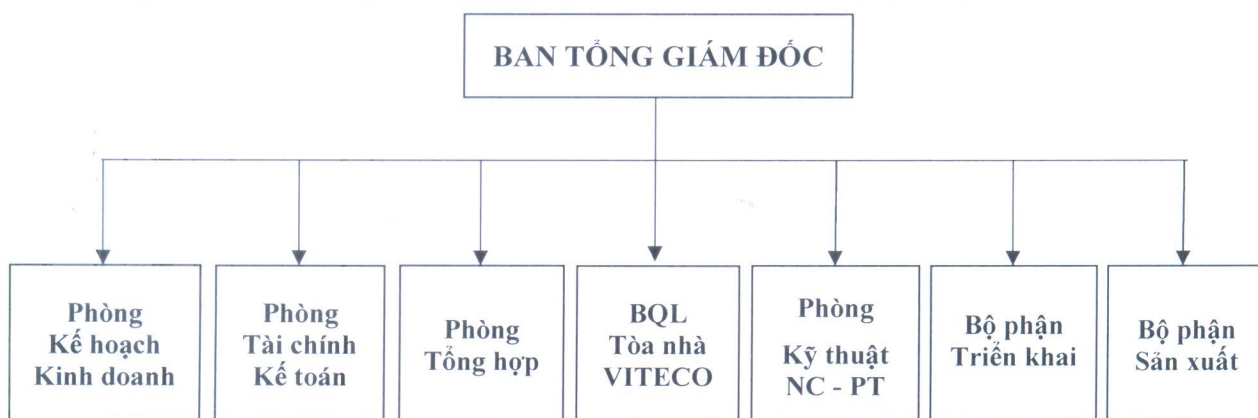
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư. (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ (*Trừ các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải*).

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Tư vấn bất động sản.

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Viễn thông các tỉnh trên toàn quốc và khách hàng trong, ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Tiếp tục nâng cao tính hiệu quả trong quản lý, nâng cao tính chủ động trách nhiệm đối với các thành viên trong công ty.
- Tiếp tục phát triển chuỗi sản phẩm chính và sản phẩm cải tiến của công ty.
- Tìm kiếm, khai thác, mở rộng cộng tác với các hãng nước ngoài.
- Mở rộng thị trường và củng cố thị trường có sẵn.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

5. Các rủi ro:

Với tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước có nhiều biến động như hiện nay, cùng với tốc độ thay đổi và phát triển công nghệ toàn cầu nhanh, các sản phẩm do VITECO nghiên cứu, sản xuất thường có tuổi đời ngắn. Do đó, để theo kịp bước tiến công nghệ của thị trường, Công ty phải liên tục đầu tư cho nghiên cứu để nâng cấp và tạo ra các sản phẩm mới. Ngoài ra, Công ty cần mở rộng

trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ các sản phẩm viễn thông, tìm kiếm thêm đối tác, khách hàng trong nước và ngoài nước để đa dạng về hàng hóa, thiết bị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD

1.1 Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2025:

- Bộ máy tổ chức và nhân sự Công ty không có nhiều biến động. Trọng tâm trong chiến lược kinh doanh và mục tiêu chính của Công ty là duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ và mở rộng tìm kiếm thêm khách hàng mới. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm đến phát triển các dòng sản phẩm phù hợp đáp ứng kịp nhu cầu của khách hàng.
- Doanh thu thuần năm 2025 đạt **74.557.286.901** đồng, chiếm tỷ lệ **196,8%** so với kế hoạch. Lợi nhuận năm 2025 đạt **354.014.442** đồng.

Mục tiêu cần thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 đúng thời hạn, sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi.
- Phân tích số liệu, báo cáo tình hình SXKD của Công ty và đề xuất những vướng mắc, khó khăn để HĐQT kịp thời có phương án chỉ đạo, giải quyết.
- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, quy chế nội bộ, từng bước thực thi quản trị có hệ thống.
- Ban TGD thực hiện quản trị điều hành công ty theo đúng Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết nghị của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Ban TGD lấy hiệu quả kinh doanh là mục tiêu chính để đảm bảo từng bước khắc phục lỗ lũy kể từ các nhiệm kỳ trước.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2025

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	26.262.600.464	25.120.000.000	74.557.286.901	196,8%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	147.564.032	339.863.604	481.455.570	41,66%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	46.331.718	271.890.883	354.014.442	30,2%

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành

1. Tổng giám đốc: Ngô Quang Vinh

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Sinh ngày: 20/05/1977

Quê quán: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số 7 Nv35, KĐT Bắc Q132, Khu 6, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CCCD số 015077000127 cấp ngày 04/12/2021 tại Cục QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Tháng 3/2019 giữ chức Tổng giám đốc Công ty. Lý do: Bỏ nhiệm.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 300.000 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 0% vốn điều lệ.

2. Kế toán trưởng: Hoàng Ngọc Hùng

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Ngày sinh: 01/02/1990

Quê quán: Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: P 1508, Chung cư @Home 987 Tam Trinh, phường Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.

CCCD số 038090049269 cấp ngày 12/5/2021 tại Cục QLHC về TTXH

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không

❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành:** không

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025: 20 người

Trong đó: Khối quản lý: 7 người

Khối trực tiếp sản xuất: 10 người

Khối phụ trợ: 03 người

- **Các chính sách đối với người lao động:**

- + Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.
- + Trả lương hàng tháng đầy đủ và kịp thời.
- + Thực hiện đầy đủ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.
- + Khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	109.070.899.218	151.931.280.672	39,29%
Doanh thu thuần	26.262.600.646	74.557.286.901	183,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	506.161.568	308.058.136	-39,14%
Lợi nhuận khác	(358.597.536)	173.397.434	-148,35%
Lợi nhuận trước thuế	147.564.032	481.455.570	226,27%
Lợi nhuận sau thuế	46.331.718	354.014.442	664,08%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.31	1.09	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.12	0.92	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.58	0.70	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.37	2.28	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	3.65	11.63	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.24	0.49	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.176	0.475	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.1	0.764	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.042	0.233	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.93	0.41	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu thường 5.061.244 cổ phiếu (tính đến hết ngày 31/12/2025)
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 0
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0

4.2 Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông (Người)	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (Ngàn đồng)
1. Cổ đông trong nước	247	5.055.820	50.558.200
1.1 Cá nhân	244	3.528.080	35.280.800
1.2 Tổ chức	3	1.527.740	15.277.400
2. Cổ đông nước ngoài	11	5.424	54.240
1.1 Cá nhân	8	4.924	49.240
1.2 Tổ chức	3	500	5.000
Tổng cộng		5.061.244	50.612.440

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 với những cơ hội và thách thức chung của nền kinh tế đang trên đà phục hồi tăng trưởng, Ban Lãnh đạo và tập thể CBNV Công ty VITECO đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành kế hoạch SXKD. Trọng tâm chính là nâng cao giải pháp, cải tiến kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm thêm nhiều cơ hội mới, khách hàng mới. Việc tối ưu về thời gian và nguồn lực sản xuất để tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng là yếu tố then chốt của Ban Lãnh đạo, đồng thời đảm bảo thu nhập hàng tháng cho cán bộ nhân viên.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	26.262.600.464	25.120.000.000	74.557.286.901	196,8%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	147.564.032	339.863.604	481.455.570	41,66%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	46.331.718	271.890.883	354.014.442	30,2%

2. Tình hình tài chính:

- Lỗ Lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 của Công ty là: **4.344.254.315** đồng
- Vốn chủ sở hữu là: **50.612.440.000** đồng
- Tài sản ngắn hạn: **35.287.425.245** đồng
- Nợ ngắn hạn là: **32.354.102.560** đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

• Về Cơ cấu tổ chức:

- Tìm kiếm nhân sự có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ quản lý tốt để nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng nhân sự và hoàn chỉnh bộ máy tổ chức đảm bảo tính ổn định và hiệu quả.
- Các bộ phận, cá nhân chủ động, sáng tạo trong công việc để đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu chung mà không phá vỡ hệ thống.

• Về chính sách quản lý:

- Luôn cân bằng lợi ích khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư và thành viên công ty là tiêu chí Ban TGD hướng tới và hoàn thiện.
- Nâng cao tinh thần tiết kiệm, chi tiêu đúng mục đích, không lãng phí.
- Phân quyền nhiều nhất để tạo điều kiện cho mỗi cá nhân có thể phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động, nâng cao kỹ năng quản lý.
- Tuân thủ và làm đúng các quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của Nhà nước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Khai thác nhu cầu thị trường của khách hàng truyền thống kết hợp đa dạng hóa thêm sản phẩm dịch vụ, tìm kiếm và mở rộng thị trường trong nước, tìm kiếm nguồn ra cho các sản phẩm đáp ứng kịp với công nghệ chung.
- Xử lý nợ xấu và các tồn tại về tài chính.
- Chăm lo tốt nhất đời sống cán bộ nhân viên, đảm bảo có việc làm ổn định, trả lương đúng thời hạn và đầy đủ.
- Kiểm soát chặt chi phí đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Thực hiện cơ chế phân phối thu nhập gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện liên doanh, liên kết, chia sẻ thị trường, sản phẩm với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy thế mạnh của VITECO đồng thời nhận thức và khắc phục các tồn tại yếu kém.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026 (Dự kiến)	So với TH 2025 (%)
1	Tổng doanh thu	48.000.000.000	-35,6%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	400.000.000	-20,4%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	300.000.000	-18%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Ban Lãnh đạo và CBNV đã nỗ lực hoàn thành tốt mục tiêu năm 2025 với sự cải tiến về sản phẩm đáp ứng theo tình hình thực tế của thị trường và yêu cầu từ khách hàng.
- Mỗi cá nhân trong công ty đã luôn chủ động trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu chung.
- Đảm bảo 100% CBNV có việc làm và thu nhập ổn định, luôn quan tâm đến đời sống CBNV.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết mà Hội đồng quản trị đề ra.
- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời phát triển sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu khách hàng.
- Đẩy mạnh quản trị rủi ro, xử lý nợ xấu và cải thiện tình hình tài chính công ty.
- Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đời sống ổn định cho CBNV.
- Thực hiện cơ chế phân phối lợi nhuận minh bạch, gắn kết với hiệu quả SXKD.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Nam Anh	CT HĐQT	950.000	18,77%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua. Bỏ nhiệm ngày 20/3/2024
2	Ông Nguyễn Văn Đồng	TV HĐQT	750.000	14,82%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua.

3	Ông Ngô Quang Vinh	TV HĐQT	300.000	5,93%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua.
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Thái	TV HĐQT	633.365	12,51%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua
5	Ông Võ Anh Tuấn	TV HĐQT	0	0,00	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua. Miễn nhiệm ngày 20/3/2024
Tổng			2.633.365	52,03%	

1.2 Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2025/NQ/VITECO-HĐQT	19/3/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	06-2025/NQ/VITECO-HĐQT	21/10/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
3	07-2025/NQ/VITECO-HĐQT	13/11/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2025

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Tham gia các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Phí Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	0	0	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu. Miễn nhiệm ngày 12/12/2025 tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
2	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên	1.400	0,03%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua
3	Ông Đỗ Mạnh Tuấn	Trưởng BKS	59.900	1,18%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2027) bầu và thông qua. Bỏ nhiệm ngày 12/12/2025 tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
4	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên	0	0	ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 bầu và thông qua (nhiệm kỳ 2022 – 2027)
Tổng			61.300	1,21%	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, kiểm tra các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm của năm 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

3.1 Các giao dịch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025: Không có biến động

3.2 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Võ Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	Tính đến tháng 4/2026 chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên nên chưa thông qua thù lao
2	Ông Đỗ Nam Anh	Thành viên HĐQT	0	
3	Ông Nguyễn Văn Đồng	Thành viên HĐQT	0	
4	Ông Ngô Quang Vinh	Thành viên HĐQT	0	
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Thái	Thành viên HĐQT	0	
	Tổng thù lao HĐQT		0	
II	Ban kiểm soát			
1	Ông Đỗ Mạnh Tuấn	Trưởng Ban	0	
2	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên	0	
3	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên	0	
	Tổng thù lao BKS		0	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán:

Tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 số 153/VACO/BCKiT.NV2 ngày 30/03/2026 Kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ như sau:

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa đối chiếu đầy đủ số dư các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền 808.469.050 VND, Phải trả người bán ngắn hạn với số tiền 1.779.615.746 VND; Phải trả, phải nộp khác với số tiền 179.021.800 VND. Các thủ tục kiểm toán đã được thực hiện, tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết, theo đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh liên quan đến giá trị các khoản công nợ nêu trên hay không.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được đối với hàng tồn kho chậm luân chuyển với giá trị khoảng 3,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2,1 tỷ VND). Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết nào để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính giá trị của hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư hàng tồn kho cũng như các khoản mục liên quan (nếu có) trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có số dư tạm ứng (tạm ứng bằng tiền mặt) cho Ông Hoàng Ngọc Hùng – Kế toán trưởng Công ty với số tiền khoảng 580 triệu VND (tại ngày 31/12/2024 là 7,7 tỷ VND). Bằng những thông tin cung cấp từ Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ

bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về các giao dịch tạm ứng/hoàn ứng cũng như việc Công ty sử dụng số tiền này và ảnh hưởng của chúng đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Trong năm, Công ty đã thực hiện xóa một số khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, trả trước cho người bán (đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) và một số khoản công nợ phải trả khác tồn đọng lâu năm với giá trị lần lượt là 1.811.195.472 VND và 320.923.508 VND. Các khoản công nợ này chưa được đối chiếu, xác nhận số dư. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế; tuy nhiên các thủ tục này không cung cấp đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá tính đầy đủ và hiện hữu của các khoản công nợ trên, do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) của giao dịch xóa nợ này đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ sau: <http://www.viteco.vn/>.

Xác nhận đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Vinh